TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 9 – 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Mỏl – Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 25/TB-TA, ngày 07/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thái Thị Bích L, sinh năm: 1979, địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Phú T, sinh năm: 1975, địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà L có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Thái Thị Bích L trình bày: bà và ông Nguyễn Phú T tiến

hành hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2002. Trong quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Trọng P, sinh năm 2003 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 02/7/2012. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm được, nên cả hai đã ly thân khoảng 02 năm. Do đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với ông T.

+ Về nuôi con chung: cháu P đã trưởng thành, tự sinh sống được, nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu T1, hiện đang sống với ông T, nên đồng ý giao cháu T1 cho ông T nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Phú T có tờ khai thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:

+ Về tình cảm: không đồng ý ly hôn với bà L vì còn thương vợ, muốn hàn gắn hôn nhân.

+ Về con chung: thống nhất theo ý kiến yêu cầu của bà L.

+ Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất theo lời khai của bà L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu* việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện T là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] N – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là có đăng ký kết hôn số 136 ngày 18/11/2002 và có 02 con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T có tờ khai muốn hàn gắn hôn nhân, nhưng ông đều không có mặt để tiến hành hòa giải, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ

nhiều lần. Tại phiên toà, ông T xin vắng mặt, chứng tỏ ông không muốn hàn gắn tình cảm, mặt khác Tòa án đã thông báo yêu cầu ông cung cấp chứng cứ thể hiện việc phản đối về tình trạng hôn nhân mà bà L đã trình bày nhưng không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L cho là đời sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẩn, dù đã ly thân khoảng 02 năm nay nhưng cũng không thể hàn gắn được tình cảm, nên cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần cho ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: bà L đồng ý giao cháu T1 cho ông T nuôi dưỡng vì đang chung sống với ông T, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông T có ý kiến thống nhất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của cha mẹ trong việc nuôi con chung và phù hợp nguyện vọng của cháu T1 là được sống với ông T. Do đó, nghĩ nên giao cháu T1 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: không có yêu cầu hay tự nguyện trong việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông T thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[4] Từ những nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án., thì bà L là người khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Thái Thị Bích L và ông Nguyễn Phú T được ly hôn.

- Về nuôi con chung: ông Nguyễn Phú T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 02/7/2012 (hiện cháu T1 đang sống với ông T). Bà Thái Thị Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con (do không có yêu cầu và cũng không tự nguyện).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bà Thái Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003747, ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Tam Nông;
- UBND xã Phú Thành A.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn